

Số: 72/2024/QĐST- HNGĐ

Bắc Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị G**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.**

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Lâm Thị G** và anh **Nguyễn Văn K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Lâm Thị G** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Hoài A**, sinh ngày 16/11/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị **G**, anh **K** không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn anh **K** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh **K** thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị **G**, anh **K** xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Lâm Thị G** phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001729 ngày 23/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị **G** số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên. Xác nhận chị **G** đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thanh Quyên**